

Phụ lục 1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TIN HỌC KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
1	Nguyễn Thị Bích Nga		18/4/1993	Xóm 2, Thôn Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bản: 160653	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh		Chuyên viên	01.003					Bỏ thi
2	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/4/2000	102 Hàm Nghi, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm VL_B10888	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	23/30	76,67	Đạt	
3	Trần Thị Minh Nguyệt		10/10/1995		Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bản: CN01570	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,00	Đạt	
4	Nguyễn Thị Bích Đào		22/10/1994	Khu phố Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bản: 1229564	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	24/30	80,00	Đạt	
5	Đỗ Hoàng Bảo Trân		11/3/1997	Xóm 3, An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Luật kinh tế Số hiệu của văn bản: 0000895	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	17/30	56,67	Đạt	
6	Nguyễn Hoàng Vy		12/3/1997		Đại học điều dưỡng Số hiệu văn bản: 0003703	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	14/30	46,67	Không đạt	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
7	Võ Nguyễn Hà Duyên		11/02/1999	Thôn 1, xã B' Lát, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: UL.B.0007171	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	28/30	93,33	Đạt	
8	Nguyễn Thị Tịnh		08/8/2000	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: 001534	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng		Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	25/30	83,33	Đạt		
9	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	390 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật chuyên ngành Luật Thương mại Số hiệu của văn bằng: 1432292	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
10	Nguyễn Thị Hoài Dung		21/01/1996	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1804056	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y học hạng III	V.08.07.18	27/30	90,00	Đạt	
11	Đàm Văn Hồng	17/3/1999		Thôn 5, Krông Buk, Krông Pắc, Đắk Lắk	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: ULB 0011536		Thiếu		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Chuyên viên	01.003	16/30	53,33	Đạt	
12	Phạm Quốc Huy	20/9/1999		Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: MBS6 0005666		Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Chuyên viên	01.003	28/30	93,33	Đạt	
13	Phan Hoài Diễm		17/02/2001		Đại học Kiểm toán Số hiệu của văn bằng: MBS6 0015682	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Văn Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Kế toán viên	06.031	23/30	76,67	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
14	Đặng Chí Danh	25/5/1988		Xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 760051	Tiếng Anh B Số hiệu: 402773	Thiếu (KTV Tin học Số hiệu: 1825/DHDA)		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	28/30	93,33	Đạt	
15	Nguyễn Hữu Thanh	05/3/1981		xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Hành chính: chuyên ngành Hành chính học Số hiệu của văn bằng: 167029 23550-VLVH KH10-TC82	Thiếu	Thiếu		Con thương binh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	15/30	50,00	Đạt	
16	Huỳnh Thị Thúy Hậu		22/9/1995	Thôn Thanh Giang, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1424161	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,67	Đạt	

Tổng danh sách: 16 thí sinh

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGOẠI NGỮ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
1	Nguyễn Thị Bích Nga		18/4/1993	Xóm 2, Thôn Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bản: 160653	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
2	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/4/2000	102 Hàm Nghi, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm VL_B10888	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	16/30	53,33	Đạt	
3	Trần Thị Minh Nguyệt		10/10/1995		Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bản: CN01570	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	15/30	50,00	Đạt	
4	Diệp Trung Quốc	25/11/1995		Xóm 1, thôn An Quý Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành công nghệ thông tin Số hiệu văn bản: 440858	Thiếu			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	15/30	50,00	Đạt	
5	Nguyễn Thị Bích Đào		22/10/1994	Khu phố Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bản: 1229564	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	17/30	56,67	Đạt	
6	Đỗ Hoàng Bảo Trân		11/3/1997	Xóm 3, An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Luật kinh tế Số hiệu của văn bản: 0000895	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	09/30	30,00	Không đạt	
7	Nguyễn Thị Lập		11/11/1998	phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bản: A. 0000450	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 0645545		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	24/30	80,00	Đạt	
8	Đặng Vũ Linh	15/02/1999		Quang Nghiễm, Mỹ Châu, Phù Mỹ, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bản: 002489	Thiếu	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bản: 0673539		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	22/30	73,33	Đạt	
9	Phan Thị Diệu Thúy		02/12/2001	Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bản: QNUA.0004355	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0005033		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	23/30	76,67	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tương ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
10	Hồ Lương Ngọc Giàu		17/9/1998	Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0000451	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 6582065		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	19/30	63,33	Đạt	
11	Trần Thị Tiết		08/4/1999		Cử nhân Quản lý nhà nước Chuyên ngành: Thanh tra Số hiệu của văn bằng: 002783	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: QH53202101378		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	18/30	60,00	Đạt	
12	Mai Nữ Hoàng Vy		25/01/2000	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7109479	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0000739		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	22/30	73,33	Đạt	
13	Trần Thị Kim Tín		04/9/2000	Thôn Mỹ Khánh, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 30016344	Thiếu (Tiếng anh Toeic 610 điểm. Hết hiệu lực 15/4/2024)	Office Word 2016 Số hiệu của văn bằng: Uvkb-sFMQ Tin học Office Excel 2016 Số hiệu của văn bằng: WqHs8-22X8		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
14	Nguyễn Hoàng Vy		12/3/1997		Đại học điều dưỡng Số hiệu văn bằng: 0003703	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	17/30	56,67	Đạt	
15	Đào Thị Trang		17/02/1998	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0003387	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0836147		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
16	Phan Thị Mỹ Tiên		20/8/1994	Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 1432369	Thiếu	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: 0100448		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	26/30	86,67	Đạt	
17	Võ Nguyễn Hà Duyên		11/02/1999	Thôn 1, xã B' Lát, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: UL.B.0007171	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	28/30	93,33	Đạt	
18	Nguyễn Thị Tịnh		08/8/2000	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: 001534	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	21/30	70,00	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tương ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
19	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		20/02/1997	Xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1763776	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0778860		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhon	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	18/30	60,00	Đạt	
20	Nguyễn Ngọc Huy	01/5/1998		Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0003382	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0004771		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
21	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	390 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học Luật chuyên ngành Luật Thương mại Số hiệu của văn bằng: 1432292	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
22	Nguyễn Thị Hoài Dung		21/01/1996	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1804056	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhon	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	21/30	70,00	Đạt	
23	Trần Thị Linh		10/11/2000		Đại học Luật kinh tế: chuyên ngành Luật kinh doanh Số hiệu của văn bằng: DND.6.0146005	Thiếu	Chứng chỉ Tin học nâng cao Số hiệu: DND.12.000 8475		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhon	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	21/30	70,00	Đạt	
24	Phan Hoài Diễm		17/02/2001		Đại học Kiểm toán Số hiệu của văn bằng: MBS6 0015682	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Văn Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Kế toán viên	06.031	20/30	66,67	Đạt	
25	Nguyễn Thị Mỹ Linh		17/7/1996	Thôn An Đông, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 1737972	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0672679		Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).			Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	18/30	60,00	Đạt	
26	Nguyễn Lê Thành Định	24/11/2001		Gia Lâm, Lâm Hà, Lâm Đồng	Đại học Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: MBS60013905	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000526		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhon	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	24/30	80,00	Đạt	
27	Trần Văn Tâm	05/12/2000		Tổ 1, khu vực 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: VL.B077245	Thiếu			Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhon	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	21/30	70,00	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - huyện - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bản, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển						
28	Huỳnh Thị Thúy Hậu		22/9/1995	Thôn Thanh Giang, xã Nhon Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bản: 1424161	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 1100996		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,00	Đạt	
29	Đặng Công Tấn	25/3/2001			Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bản: 7112455	Thiếu			Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14				Bỏ thi
30	Nguyễn Hữu Thanh	05/3/1981		xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Hành chính: chuyên ngành Hành chính học Số hiệu của văn bản: 167029 23550-VLVH KH10-TC82	Thiếu	Thiếu		Con thương bình	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh		Chuyên viên	01.003	08/30	26,67	Không đạt		
31	Trần Thị Thu Hương		22/11/2001	14/9 Trần Quang Diệu, thị trấn Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bản: CN000856	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: DND.11.002 6221		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	26/30	86,67	Đạt	

**Tổng danh sách: 31 thí sinh**